

Số: 20 /2017/TT-BCT

Hà Nội, ngày 9 tháng 9 năm 2017

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công Thương địa phương;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công

1. Sửa đổi điểm c, khoản 1, Điều 3 như sau:


“c) Hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp”.

2. Sửa đổi khoản 2, Điều 4 như sau:

“2. Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, bao gồm: hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn xây dựng mô hình trình diễn để phổ biến công nghệ mới hoặc sản xuất sản phẩm mới và hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn đang hoạt động có hiệu quả xây dựng mô hình trình diễn để phổ biến, tuyên truyền, nhân rộng.

a) Xây dựng mô hình trình diễn để phổ biến công nghệ mới hoặc sản xuất sản phẩm mới:

- Đối với đề án khuyến công quốc gia, xem xét hỗ trợ xây dựng trên địa bàn cấp huyện 01 mô hình ứng dụng công nghệ mới và 01 mô hình sản xuất sản phẩm mới chưa có cơ sở nào ứng dụng hoặc sản xuất. Riêng đối với các huyện thuộc địa bàn ưu tiên được quy định tại khoản 1 Điều 6 của Thông tư



46/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công, được hỗ trợ 02 mô hình cho cùng một nội dung phổ biến công nghệ mới hoặc sản xuất sản phẩm mới, nhưng mô hình thứ hai không thuộc địa bàn cùng xã với mô hình thứ nhất.

Đối với đề án khuyến công địa phương, tùy theo điều kiện thực tế Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định số lượng mô hình trình diễn để phổ biến công nghệ mới hoặc sản xuất sản phẩm mới được hỗ trợ xây dựng trên địa bàn.

- Công nghệ mới được lựa chọn xây dựng mô hình trình diễn phải nâng cao được năng suất, chất lượng sản phẩm, bảo vệ môi trường so với công nghệ các cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn đang áp dụng do cơ quan quản lý chương trình khuyến công xem xét, quyết định.

b) Xây dựng mô hình trình diễn để phổ biến, tuyên truyền, nhân rộng các cơ sở công nghiệp nông thôn đang hoạt động hiệu quả:

Đối với các cơ sở công nghiệp nông thôn đang hoạt động hiệu quả, khi lựa chọn hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn để phổ biến, tuyên truyền, nhân rộng phải tiêu biểu về hiệu quả kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường do cơ quan quản lý chương trình khuyến công xem xét, quyết định.”

3. Sửa đổi khoản 4, Điều 4 như sau:

“4. Đối với hoạt động hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến vào sản xuất công nghiệp – tiêu thụ công nghiệp phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Máy móc tiên tiến được hỗ trợ ứng dụng là máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ mới. Riêng đối với dây chuyền công nghệ được hỗ trợ ứng dụng còn phải đảm bảo là hệ thống các máy móc, thiết bị, công cụ, phương tiện được bố trí lắp đặt theo sơ đồ, quy trình công nghệ, vận hành đồng bộ để sản xuất sản phẩm;

- Ứng dụng vào các khâu sản xuất, xử lý ô nhiễm môi trường nhằm nâng cao được năng suất, chất lượng sản phẩm, hiệu quả sử dụng nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, giảm thiểu ô nhiễm môi trường so với máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ cơ sở sản xuất đang sử dụng hoặc tạo ra sản phẩm mới.”

4. Sửa đổi khoản 2, Điều 5 như sau:

“2. Đối với khai thác, chế biến khoáng sản tại những địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn, xác định theo quy định tại Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.”

5. Sửa đổi điểm b, khoản 1, Điều 6 như sau:

“b) Các huyện nghèo theo quy định tại Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo; Quyết định số 1791/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu; huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên vào danh mục các huyện nghèo được hưởng các cơ chế, chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP



[Handwritten signature]

ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 62 huyện nghèo.”

6. Sửa đổi điểm d, khoản 1, Điều 6 như sau:

“d) Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn xác định theo quy định tại Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.”

7. Sửa đổi điểm d, khoản 2, Điều 6 như sau:

“d) Đối với công nghiệp hỗ trợ: áp dụng đối với các cơ sở sản xuất sản phẩm thuộc danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển theo quy định tại Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ.”

8. Sửa đổi điểm a, khoản 1, Điều 9 như sau:

“a) Tổng hợp báo cáo tình hình hoạt động khuyến công quốc gia và địa phương trên địa bàn theo quy định tại Thông tư số 41/2016/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Công Thương về việc quy định chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.”

Điều 2. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

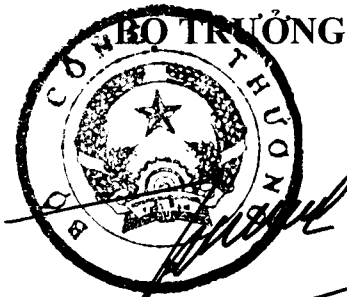
1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ~~16~~ tháng ~~11~~ năm 2017.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc trong việc áp dụng Thông tư này, các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Công Thương (Cục Công Thương địa phương) để được hướng dẫn. *VT*

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan TW của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Công Thương các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Công báo; Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương;
- Các đơn vị thuộc Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, CTĐP.



Trần Tuấn Anh

